TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 5 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 5
PHIẾU SỐ 8

Thời gian làm bài: 40 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 87,89 …… 87,5

A. > **B.** < **C.** =

Câu 2. Phân số 1/50 viết thành phân số thập phân là:

A. 2/100 **B.** 1/100 **C.** 2/1000 **D.** 3/100

Câu 3. Số thập phân gồm 84 đơn vị, 9 phần mười, 4 phần trăm và 4 phần nghìn viết là:

A. 84,944 **B.** 84,0944 **C.** 84,9044 **D.** 840,944

Câu 4. Một sợi dây dài 57,77 m, sợi dây thứ hai dài hơn sợi dây thứ nhất 17,3 m. Cả hai sợi dây dài:

A. 98,24 m **B.** 132,84 m **C.** 75,07 m **D.** 132,74 m

Câu 5. Một khu đất hình chữ nhật có chiều dài 200 m, chiều rộng 200 m. Diện tích khu đất là:

A. 4 ha **B.** 400 ha **C.** 40 000 ha **D.** 40 ha

Câu 6. Hình tròn có bán kính 8 cm. Diện tích hình tròn là:

A. 200,96 cm² **B.** 50,24 cm² **C.** 25,12 cm² **D.** 803,84 cm²

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 41 đơn vị, 5 phần mười, 0 phần trăm, 8 phần nghìn viết là: ……

b) Phân số 9/25 viết dưới dạng số thập phân: ……

c) Hỗn số 5 48/100 viết dưới dạng số thập phân: ……

Bài 2. Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

a) 26,31 …… 26,41

b) 5,2 …… 5,20

c) 4 tấn 500 kg …… 4,5 tấn

d) 2 ha …… 200 000 m²

Bài 3. Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 226,89 + 32,5 = ……

b) 437,9 − 98,64 = ……

c) 30,9 × 7,2 = ……

d) 59,15 : 3,5 = ……

Bài 4. Viết số thập phân (hoặc số) thích hợp vào chỗ chấm:

a) 2 m 7 cm = …… m

b) 3 kg 16 g = …… kg

c) 7 km² = …… ha

d) 4100 m² = …… ha

Bài 5. Cho hình tam giác ABC có đáy BC = 9,2 cm, chiều cao AH = 7 cm (như hình). Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

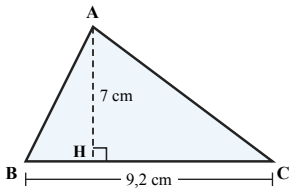

a) Diện tích hình tam giác ABC: …… cm²

b) Nếu kéo dài đáy BC thêm 5 cm thì diện tích tăng thêm: …… cm²

Bài 6. Ngày thứ nhất cửa hàng bán được 52,6 kg gạo, ngày thứ hai bán ít hơn ngày thứ nhất 5,6 kg, ngày thứ ba bán được 19,53 kg. Hỏi trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

a) Ngày thứ hai bán được: …… kg

b) Cả ba ngày bán được: …… kg

c) Trung bình mỗi ngày bán được: …… kg

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 5 · Phiếu số 8

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	A	A	B	A	A

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) 41,508

b) 9/25 = 36/100 = 0,36

c) 5,48

Bài 2.

a) 26,31 < 26,41

b) 5,2 = 5,20

c) 4 tấn 500 kg = 4,5 tấn

d) 2 ha < 200 000 m²

Bài 3.

a) 226,89 + 32,5 = 259,39

b) 437,9 − 98,64 = 339,26

c) 30,9 × 7,2 = 222,48

d) 59,15 : 3,5 = 16,9

Bài 4.

a) 2,07

b) 3,016

c) 700

d) 0,41

Bài 5.

S = 9,2 × 7 : 2 = 32,2 (cm²)

Phần tăng thêm là tam giác có đáy 5 cm, chiều cao 7 cm: 5 × 7 : 2 = 17,5 (cm²)

Bài 6.

Ngày thứ hai: 52,6 − 5,6 = 47 (kg)

Cả ba ngày: 52,6 + 47 + 19,53 = 119,13 (kg)

Trung bình: 119,13 : 3 = 39,71 (kg)